

Bản án số: 114/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30-12-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Minh Châu;
- Ông Võ Văn Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm - Là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Bảo Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 432/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025, về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2025/QSST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị G; sinh năm 1975. CCCD 0721740XXXXX; Địa chỉ: ấp P, xã L, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lâm Văn L, sinh năm 1972; CCCD số 0720720XXXXX; Địa chỉ: ấp P, xã L, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị G trình bày:

Bà và ông Lâm Văn L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, không tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống, cuộc sống vợ chồng tương đối hòa thuận, hạnh phúc.

Tuy nhiên, từ khoảng tháng 6 năm 2015, giữa bà G và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn trong đời sống chung. Nguyên nhân do ông L không chăm lo làm ăn, không có trách nhiệm cùng bà G nuôi dạy các con, thường xuyên ăn nhậu, về nhà gây gổ, chửi bới, có hành vi đánh đập bà G và các con. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và không còn khả năng hàn gắn. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích chung sống không đạt được.

Nay bà G xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với ông Lâm Văn L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm Văn L.

Về con chung, bà G trình bày: Bà và ông L có 03 con chung là:

1. Lâm Thị Thúy H, sinh năm 1995;
2. Lâm Minh H1, sinh ngày 01/4/1997;
3. Lâm Thị Thúy H2, sinh ngày 28/11/2000.

Hiện nay, các con chung đều đã đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động và tự lập cuộc sống nên bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung, bà G xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lâm Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có ý kiến.

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L: Bà Lê Thị G chưa đăng ký kết hôn với ai.

** Tại phiên toà: Đại diện VKSND khu vực II – Tây Ninh phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà G và ông L.
- Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Bà G phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Lâm Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có ý kiến bằng văn bản và không tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Đối với bà Lê Thị G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, bà Lê Thị G và ông Lâm Văn L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, bà Lê Thị G chưa đăng ký kết hôn với ai.

Do đó, quan hệ giữa bà G và ông L không được pháp luật công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị G và ông Lâm Văn L.

[3] Về con chung: Bà G và ông L có 03 con chung là Lâm Thị Thúy H, sinh năm 1995; Lâm Minh H1, sinh ngày 01/4/1997 và Lâm Thị Thúy H2, sinh ngày 28/11/2000. Hiện nay, các con chung đều đã đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động và tự lập cuộc sống, bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không có ý kiến, nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị G và ông Lâm Văn L.

2. Về án phí: Bà Lê Thị G phải chịu 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp theo biên

lai thu số 0006588 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV11-TN;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Cầu Khởi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Phương